

-Biết bảo vệ môi trường, giữ gìn môi trường trong sạch.

-Đồng tình, ủng hộ những hành vi bảo vệ môi trường.

**+GDKNS:**-Kĩ năng tìm kiếm và xử lý thông tin liên quan đến môi trường và các hoạt động bảo vệ môi trường.

-Kĩ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng bảo vệ môi trường ở nhà và ở trường.

## **II.Phương pháp-phương tiện:**

Đóng vai. Thảo luận. Trình bày 1 phút.

## **III.Các hoạt động dạy - học:**

### **A.Kiểm tra bài cũ:**

Tại sao cần phải tôn trọng luật giao thông?

### **B.Dạy bài mới:**

#### **1.Giới thiệu:**

#### **2.Liên hệ thực tế.**

<b>Hoạt động của thầy</b>	<b>Hoạt động của trò</b>
<p>-Hãy nhìn quanh lớp và cho biết hôm nay vệ sinh lớp mình như thế nào? -Theo em những rác đó do đâu mà có?</p> <p><b>3.Trao đổi thông tin.</b></p> <p>-Qua các thông tin, số liệu thu thập được em có NX gì về môi trường chúng ta đang sống? -Theo em môi trường đang ở trong tình trạng như vậy là do những nguyên nhân nào? -Treo tranh bảo vệ môi trường và giới thiệu cho HS các loại hình hoạt động bảo vệ môi trường có trong hình.</p> <p><b>4.Đề xuất ý kiến.</b></p> <p>-Cho HS chơi trò chơi <i>Nếu... thì...</i> -Phổ biến luật chơi.</p> <p>-Để giảm bớt sự ô nhiễm môi trường chúng ta cần và có thể làm được những gì?</p>	<p>-Chưa sạch, còn 1 vài mẩu giấy vụn. -Do 1 số bạn ở lớp vứt ra, gió thổi từ đồng rác vào...</p> <p>-HS đọc các thông tin, số liệu thu thập và ghi chép được về môi trường. -Môi trường sống đang bị ô nhiễm. -Tài nguyên MT đang cạn kiệt dần.</p> <p>-Khai thác rừng bừa bãi, đổ nước thải ra sông, chặt phá cây cối, vứt rác bừa xuống sông, ngòi, ao, hồ,...</p> <p>-Mô tả, phân tích từng hình ảnh có trong tranh và liên hệ thực tế.</p> <p>-Tiến hành chơi thử, sau đó chơi thật theo 2 dãy.</p> <p>-Không chặt cây, phá rừng bừa bãi, xây dựng hệ thống lọc nước...</p>

5. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về thực hành và chuẩn bị bài sau.

## **Luyện tiếng việt**

### ***Luyện tập Mở rộng vốn từ: du lịch - thám hiểm***

#### **I.Mục tiêu:**

1. Tiếp tục mở rộng và hệ thống hoá vốn từ về du lịch, thám hiểm.
2. Biết viết đoạn văn về hoạt động du lịch hay thám hiểm có sử dụng những từ ngữ tìm được. Văn viết mạch lạc, đúng chủ đề, ngữ pháp.

## II. Đồ dùng dạy học:

### Bảng nhóm.

## III. Các hoạt động dạy - học:

A. Bài cũ:

B. Dạy bài mới:

### 1. Giới thiệu:

### 2. Hướng dẫn HS làm bài tập:

Bài 1. Nối từ ghép có tiếng  du  ở cột A với nghĩa tương ứng ở cột B.

A		B
1. trung du, thượng du		a. đi chơi
2. du canh, du cư		b. một khúc sông
3. du xuân, du khách		c. không cố định

Bài 2. Nối từ ở cột A với lời giải nghĩa thích hợp ở cột B

A		B
1. thám báo		a. thăm dò bầu trời
2. thám không		b. gián điệp dò la và truyền tin
3. thám thính		c. thăm dò, khảo sát những nơi xa lạ, khó khăn có thể có nguy hiểm
4. Thám hiểm		d. dò xét, nghe ngóng tình hình

Bài 3. Viết đoạn văn ngắn (từ 4-6 câu) kể về một chuyến du lịch, tham quan mà em đã tham gia hoặc nghe người thân kể lại.

-Gọi HS đọc bài viết của mình.

-NX, khen ngợi HS viết tốt.

-Suy nghĩ xem viết về chuyến du lịch mà mình đã tham gia hay được nghe người thân kể lại.

-Làm bài cá nhân vào vở.

-3->5 em đọc bài trước lớp.

-NX bài viết của bạn.

3. Cùng cố, dặn dò

- Nhận xét giờ học. Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

## Luyện toán

### ***Luyện tập: Tỷ lệ bản đồ***

## I.Mục tiêu:

- Giúp HS: Hiểu được tỉ lệ bản đồ cho biết 1 đơn vị độ dài thu nhỏ trên bản đồ ứng với độ dài thật trên mặt đất là bao nhiêu.

## II.Đồ dùng dạy học:

Vở bài tập toán (trang 77-78).

## III.Các hoạt động dạy - học chủ yếu:

### A.Kiểm tra bài cũ:

B.Dạy bài mới:

#### 1.Giới thiệu:

#### 2.Giới thiệu tỉ lệ bản đồ:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò															
<p>Bài 1.Gọi HS đọc đề bài. -Y/c HS quan sát bản đồ và trả lời câu hỏi. -Bản đồ Việt Nam được vẽ theo tỉ lệ? -Độ dài 1cm trên bản đồ ứng với độ dài thật là?  -NX, kết luận đáp án đúng.</p> <p>Bài 2. -Y/c HS suy nghĩ, làm bài cá nhân.  -NX và y/c HS giải thích.</p> <p>Bài 3.Gọi HS nêu y/c. -Y/c HS trao đổi theo bàn và điền kết quả tìm được vào vở. -Tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức.</p>	<p>-Nêu y/c của bài 1.  -Quan sát và tìm câu trả lời. -..... 1 : 10 000 000  -..... 10 000 000 cm -NX câu trả lời của bạn.  -Đọc đề bài. -Lớp làm vở, 2 em lên bảng làm. Nối độ dài thu nhỏ với độ dài thật. -NX bài làm của bạn. -1mm -&gt; 1000mm -1cm -&gt; 1000cm -1dm -&gt; 1000dm -Tìm độ dài thu nhỏ và độ dài thật.  -Thảo luận tìm kết quả. -Mỗi nhóm cử 4 bạn lên điền nhanh kết quả vào bảng. Nhóm nào điền nhanh, đúng thì thắng cuộc.</p>															
<table border="1"><tbody><tr><td>Tỉ lệ bản đồ</td><td>1 : 1000</td><td>1: 300</td><td>1 : 10 000</td><td>1 : 500</td></tr><tr><td>Độ dài thu nhỏ</td><td>1mm</td><td>1cm</td><td>1dm</td><td>1m</td></tr><tr><td>Độ dài thật</td><td>1000mm</td><td>300cm</td><td>10 000dm</td><td>500m</td></tr></tbody></table>	Tỉ lệ bản đồ	1 : 1000	1: 300	1 : 10 000	1 : 500	Độ dài thu nhỏ	1mm	1cm	1dm	1m	Độ dài thật	1000mm	300cm	10 000dm	500m	
Tỉ lệ bản đồ	1 : 1000	1: 300	1 : 10 000	1 : 500												
Độ dài thu nhỏ	1mm	1cm	1dm	1m												
Độ dài thật	1000mm	300cm	10 000dm	500m												
<p>Bài 4.Đúng ghi Đ, sai ghi S. -Gọi HS nêu đáp án mình, lựa chọn.  -NX, chốt đáp án đúng.</p>	<p>-Thảo luận tìm đáp án chính xác nhất. -2-&gt;3 em trả lời. -NX câu trả lời của bạn. -Đáp án: b = 10 000dm</p>															

3.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

**Thứ tư ngày 25 tháng 3 năm 2015**

**Buổi sáng:**

## Tin học

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

## Tập đọc

### ***Dòng sông mặc áo***

(Nguyễn Trọng Tạo)

#### **I. Mục tiêu:**

- Đọc lưu loát toàn bài. Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng vui dịu dàng và dí dỏm, thể hiện niềm vui, sự bất ngờ của tác giả khi phát hiện ra sự đổi sắc muôn màu của dòng sông quê hương.
- Hiểu ý nghĩa bài thơ: Ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông quê hương.
- Học thuộc lòng bài thơ.

#### **II. Đồ dùng dạy học:**

Tranh minh họa SGK.

#### **III. Các hoạt động dạy - học:**

##### **A. Kiểm tra bài cũ:**

2 HS tiếp nối nhau đọc bài *Hơn một nghìn ngày vòng quanh trái đất* và nêu nội dung.

##### **B. Dạy bài mới:**

###### **1. Giới thiệu:**

###### **2. Hướng dẫn đọc và tìm hiểu bài:**

<b>Hoạt động của thầy</b>	<b>Hoạt động của trò</b>
<b>a. Luyện đọc:</b> - Kết hợp cho HS quan sát tranh, hướng dẫn cách ngắt nghỉ, giải nghĩa từ khó. - GV đọc diễn cảm bài thơ.	HS: Nối tiếp nhau đọc 2 đoạn của bài. HS: Luyện đọc theo cặp. - 1 - 2 em đọc cả bài.
<b>b. Tìm hiểu bài:</b> <b>? Vì sao tác giả nói là dòng sông <i>điều</i></b>	HS: Đọc và trả lời câu hỏi. - Vì dòng sông luôn thay đổi màu sắc như con người thay đổi màu áo. - Thướt tha, ngẩn ngơ, nép, mặc áo hồng, áo xanh, vàng, đen.
<b>? Tác giả đã dùng những từ ngữ nào để tả cái <i>điều</i> của dòng sông</b>	- nắng lên - trưa về - chiều tối - đêm khuya - sáng sớm.
<b>? Màu sắc của dòng sông thay đổi thế nào trong 1 ngày</b>	- Đây là hình ảnh nhân hóa làm cho dòng sông trở nên gần gũi với con người.
<b>? Cách nói □dòng sông mặc áo□ có gì hay</b>	VD: Nắng lên thướt tha Chiều trôi sao lên.
<b>? Em thích hình ảnh nào trong bài? Vì sao</b>	

c. Hướng dẫn HS đọc diễn cảm và học thuộc lòng bài thơ:

- GV hướng dẫn luyện đọc và thi đọc diễn cảm 1 đoạn.

HS: 2 em nối nhau đọc 2 đoạn bài thơ.

- Đọc theo cặp.
- Thi đọc diễn cảm.
- Nhắm học thuộc lòng bài thơ.
- Thi học thuộc lòng từng đoạn, cả bài.

### 3. Củng cố, dặn dò:

- GV nhận xét giờ học. Về nhà học bài, chuẩn bị bài giờ sau học.

## Mỹ thuật

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

## Toán

### ứng dụng của tỉ lệ bản đồ

#### I. Mục tiêu:

- Giúp HS: Biết cách tính độ dài thật trên mặt đất từ độ dài thu nhỏ và tỉ lệ bản đồ.

#### II. Đồ dùng:

Bản đồ SGK thu nhỏ.

#### III. Các hoạt động dạy học:

##### A. Kiểm tra bài cũ:

Thế nào là tỉ lệ bản đồ? Cho ví dụ.

##### B. Dạy bài mới:

##### 1. Giới thiệu bài:

##### 2. Giới thiệu bài toán 1:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
- Treo bản đồ trường mầm non xã Thắng Lợi và nêu BT SGK.  ? Độ dài thu nhỏ trên bản đồ (đoạn AB) dài mấy cm ? Bản đồ vẽ theo tỉ lệ nào ? 1 cm trên bản đồ ứng với độ dài thật là bao nhiêu ? 2 cm trên bản đồ ứng với độ dài thật là bao nhiêu * Y/c HS trình bày lời giải bài toán.	HS: Quan sát bản đồ trường Mầm non xã Thắng Lợi vẽ theo tỉ lệ 1 : 300 và đọc các thông tin trên bản đồ để trả lời câu hỏi.  <b>HS: dài 2 cm.</b> HS: 1 : 300  HS: Là 300 cm.  HS: Là 2 x 300 cm. <b>Chiều rộng thật của cổng trường là:</b> $2 \times 300 = 600$ (cm)

<p><b>3. Giới thiệu bài toán 2:</b> (Thực hiện tương tự bài 1) -Độ dài thu nhỏ trên bản đồ của quãng đường Hà Nội - Hải Phòng dài bao nhiêu mm? -Bản đồ được vẽ với tỉ lệ nào? -1 mm trên bản đồ ứng với độ dài thật là bao nhiêu mm? -Y/c HS trình bày lời giải bài toán.</p> <p><b>4. Thực hành:</b> + Bài 1: Y/c HS đọc cột 1 sau đó hỏi: -Hãy đọc tỉ lệ bản đồ? -Độ dài thu nhỏ trên bản đồ là bao nhiêu? -Vậy độ dài thật là bao nhiêu? -Vậy điền mấy vào ô trống thứ nhất? -Y/c HS làm tương tự với các trường hợp còn lại. + Bài 2: Gọi HS đọc đề bài sau đó y/c HS tự làm bài.  -NX, KL bài làm đúng.</p> <p>+ Bài 3: Y/c HS tự làm bài.</p> <p>- GV chữa bài, nhận xét.</p>	<p>Đổi: <math>600 \text{ cm} = 6 \text{ m}</math>. Đáp số: 6 m.</p> <p>HS: 1 em đứng tại chỗ trả lời.</p> <p>-Dài 102 mm. - Tỉ lệ 1 : 1 000 000. -là 1 000 000 mm <u>Bài giải:</u> Quãng đường từ Hà Nội - Hải Phòng là: <math>102 \times 1\,000\,000 = 102\,000\,000 \text{ (m)}</math> Đổi: <math>102\,000\,000 \text{ m} = 102 \text{ km}</math> Đáp số: 102 km.</p> <p>-Tỉ lệ: 1 : 500 000. -Là 2 cm. <math>-2 \times 500\,000 = 1\,000\,000 \text{ cm}</math> <math>-1\,000\,000 \text{ cm}</math> -Lớp làm bài sau đó theo dõi bài chữa. - 1 em làm bảng, lớp làm vở. -NX bài làm của bạn. <u>Bài giải:</u> Chiều dài thật của phòng học là: <math>4 \times 200 = 800 \text{ (cm)}</math> Đổi: <math>800 \text{ cm} = 8 \text{ m}</math>. Đáp số: 8 m. <b>HS: Đọc yêu cầu và giải bài vào vở.</b> - 1 em lên bảng giải. <u>Bài giải:</u> Quãng đường đi từ thành phố Hồ Chí Minh -&gt; Quy Nhơn dài là: <math>27 \times 2\,500\,000 = 67\,500\,000 \text{ (cm)}</math> Đổi: <math>67\,500\,000 \text{ cm} = 675 \text{ km}</math> Đáp số: 675 km.</p>
--	---

5. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về làm bài tập và chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều:

## Kể chuyện

### *Kể chuyện đã nghe, đã đọc*

#### **I.Mục tiêu:**

- Biết kể tự nhiên bằng lời của mình 1 câu chuyện, đoạn truyện đã nghe, đã đọc về du lịch hay thám hiểm có nhân vật, ý nghĩa.
- Hiểu cốt truyện, trao đổi được với các bạn về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.
- Lắng nghe lời bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.

#### **II.Đồ dùng dạy học:**

- Một số truyện viết về du lịch hay thám hiểm.

#### **III.Các hoạt động dạy - học:**

##### **A.Kiểm tra bài cũ:**

3 HS tiếp nối nhau kể chuyện *Đôi cánh của ngựa trắng*.

##### **B.Dạy bài mới:**

###### **1.Giới thiệu:**

###### **2.Hướng dẫn HS kể chuyện:**

<b>Hoạt động của thầy</b>	<b>Hoạt động của trò</b>
<p><i>a.Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu của bài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV viết đề bài lên bảng, gạch dưới những từ quan trọng.</li><li>-Y/c HS giới thiệu: Câu chuyện đó có tên là gì hoặc kể về ai? Em đã nghe kể chuyện đó từ ai hoặc đọc, xem truyện đó ở đâu?</li><li>-Viết dàn ý bài kể chuyện.</li></ul> <p><i>b.HS thực hành kể chuyện và trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Nêu tiêu chuẩn đánh giá bài kể chuyện.</li><li>- Bình chọn bạn kể chuyện hay nhất.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>HS: 1 em đọc đề bài.</li><li>HS: 2 em nối nhau đọc các gợi ý 1, 2. Cả lớp theo dõi.</li><li>- Nói tiếp nhau giới thiệu tên câu chuyện mình sẽ kể.</li><li>HS: 1 em đọc lại.</li><li>-Kể chuyện trong nhóm.</li><li>-Lắng nghe và trao đổi về ý nghĩa truyện.</li><li>- 4 - 5 HS thi kể và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.</li></ul>

3.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét tiết học. Về nhà học bài, tập kể cho người khác nghe.

## Luyện tiếng việt

### *luyện đọc: Dòng sông mặc áo*

#### **I.Mục tiêu:**

- Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng vui dịu dàng và dí dỏm, thể hiện niềm vui, sự bất ngờ của tác giả khi phát hiện ra sự đổi sắc muôn màu của dòng sông quê hương.

- Hiểu ý nghĩa bài thơ: Ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông quê hương.
- Học thuộc lòng bài thơ.

## **II. Đồ dùng dạy học:**

Tranh minh họa SGK.

## **III. Các hoạt động dạy - học:**

### **A. Kiểm tra bài cũ:**

### **B. Dạy bài mới:**

#### **1. Giới thiệu:**

#### **2. Hướng dẫn đọc và tìm hiểu bài:**

<b>Hoạt động của thầy</b>	<b>Hoạt động của trò</b>
<p><i>a. Luyện đọc:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết hợp cho HS quan sát tranh, hướng dẫn cách ngắt nghỉ, giải nghĩa từ khó.</li> <li>- GV đọc diễn cảm bài thơ.</li> </ul> <p><i>b. Tìm hiểu bài:</i></p> <p><b>? Vì sao tác giả nói là dòng sông điệu</b></p> <p><b>? Tác giả đã dùng những từ ngữ nào để tả cái điệu của dòng sông</b></p> <p><b>? Màu sắc của dòng sông thay đổi thế nào trong 1 ngày</b></p> <p><b>? Cách nói □dòng sông mặc áo□ có gì hay</b></p> <p><b>? Em thích hình ảnh nào trong bài? Vì sao</b></p> <p><i>c. Hướng dẫn HS đọc diễn cảm và học thuộc lòng bài thơ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn luyện đọc và thi đọc diễn cảm bài thơ.</li> </ul>	<p>HS: Nối tiếp nhau đọc 2 đoạn của bài. HS: Luyện đọc theo cặp. - 1 - 2 em đọc cả bài.</p> <p>HS: Đọc và trả lời câu hỏi. - Vì dòng sông luôn thay đổi màu sắc như con người thay đổi màu áo. - Thuốt tha, ngẩn ngơ, nếp, mặc áo hồng, áo xanh, vàng, đen. - nắng lên - trưa về - chiều tối - đêm khuya - sáng sớm.</p> <p>- Đây là hình ảnh nhân hóa làm cho dòng sông trở nên gần gũi với con người. VD: Nắng lên thuốt tha Chiều trôi sao lên.</p> <p>HS: 2 em nối nhau đọc 2 đoạn bài thơ. - Đọc theo cặp. - Thi đọc diễn cảm. - Nhẩm học thuộc lòng bài thơ. - Thi học thuộc lòng cả bài.</p>

#### **3. Củng cố, dặn dò:**

- GV nhận xét giờ học. Về nhà học bài, chuẩn bị bài giờ sau học.

## **Khoa học**

### ***Nhu cầu không khí của thực vật***

#### **I. Mục tiêu:**

- Kể ra vai trò của không khí đối với đời sống của thực vật.
- Hiểu được vai trò của ô xi và các - bô - níc trong quá trình hô hấp và quang hợp.



- Nêu được 1 vài ứng dụng trong trồng trọt về nhu cầu không khí của thực vật.

## **II. Đồ dùng dạy học:**

- Hình trang 120, 121 SGK. Phiếu học tập.

## **III. Các hoạt động dạy - học:**

### **A. Kiểm tra bài cũ:**

Thực vật cần các loại khoáng chất nào?

### **B. Dạy bài mới:**

#### **1. Giới thiệu:**

**2. Hoạt động 1: Tìm hiểu về sự trao đổi khí của thực vật trong quá trình quang hợp và hô hấp.**

<b>Hoạt động của thầy</b>	<b>Hoạt động của trò</b>
? Không khí có những thành phần nào	- Gồm ô xi và nitơ, ngoài ra còn có khí các - bô - níc.
? Kể tên những khí quan trọng đối với đời sống của thực vật	- Khí ô - xi và khí các - bô - níc.
* Làm việc theo cặp:	HS: Quan sát H1, 2 SGK trang 120, 121 để tự đặt câu hỏi và trả lời.
? Trong quá trình quang hợp thực vật hút khí gì và thải khí gì	- Hút khí các - bô - níc và thải ra khí ô - xi.
? Trong quá trình hô hấp thực vật hút khí gì và thải khí gì	- Hút khí ô - xi, thải ra khí các - bô - níc và hơi nước.
? Quá trình quang hợp xảy ra khi nào	- Khi có ánh sáng mặt trời.
? Quá trình hô hấp diễn ra khi nào	- Diễn ra suốt ngày đêm.
? Điều gì sẽ xảy ra với thực vật nếu 1 trong 2 quá trình trên ngừng hoạt động	- Thực vật sẽ chết.
- Không khí có vai trò như thế nào đối với đời sống của thực vật?	HS: 1 số em trình bày từng quá trình trên tranh minh họa.
- Những thành phần nào của không khí cần cho đời sống của thực vật?	- Không khí giúp cho thực vật quang hợp và hô hấp.
<b>3. Hoạt động 2: Tìm hiểu về một số ứng dụng thực tế về nhu cầu không khí của thực vật.</b>	- Khí ô xi và khí các - bô - níc.
? Thực vật ăn gì để sống	
? Nhờ đâu mà thực vật thực hiện được điều kì diệu đó	- Phát biểu theo ý hiểu.
? Nêu ứng dụng trong trồng trọt về nhu cầu khí ôxi, khí các - bô - níc của thực vật	- Tăng lượng khí các - bô - níc lên gấp đôi, bón phân xanh, phân chuồng cho cây, trồng nhiều cây xanh để điều hoà không khí.
=> Kết luận: (SGV).	HS: 2 em đọc lại.

4. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

**Thứ năm ngày 26 tháng 3 năm 2015**

## Buổi sáng:

### Tập làm văn

#### Luyện tập quan sát con vật

#### I.Mục tiêu:

Giúp HS: -Biết cách quan sát con vật, chọn lọc những chi tiết chính, cần thiết để miêu tả. Tìm được các từ ngữ, hình ảnh sinh động, phù hợp làm nổi bật ngoại hình, hoạt động của con vật được miêu tả.

#### II.Đồ dùng:

Tranh ảnh đàn ngan, chó, mèo.

#### III.Các hoạt động dạy - học:

##### **A.Kiểm tra bài cũ:**

##### **B.Dạy bài mới:**

##### **1.Giới thiệu:**

##### **2.Hướng dẫn HS quan sát:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>* Bài 1, 2: Treo tranh minh hoạ đàn ngan.</p> <p>-Để miêu tả đàn ngan tác giả đã quan sát những bộ phận nào của chúng?</p> <p>- GV nhận xét, chốt lời giải đúng:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Hình dáng: Chỉ to hơn cái trứng một tí.</li><li>+ Bộ lông: vàng óng, như màu của các con tơ non mới guồng.</li><li>+ Đôi mắt: chỉ bằng hạt cườm, đen nhánh hạt huyền, long lanh .</li><li>+ Cái mỏ: Màu nhung hươu , ngắn ngắn dẹt trước.</li><li>+ Cái đầu: Xinh xinh, vàng nuột. + Chân: Lùn cùn, bé tí màu đỏ hồng.</li></ul>	<p>-Đọc bài văn <i>Đàn ngan mới nở</i>.</p> <p>-Hình dáng, bộ lông, đôi mắt, cái mỏ, cái đầu, 2 cái chân.</p>
<p>* Bài 3: Kiểm tra việc HS lập dàn ý quan sát tranh ảnh về chó, mèo.</p> <p>-Khi tả ngoại hình của con chó hay con mèo em cần tả những bộ phận nào?</p> <p>-Nx, khen ngợi HS.</p>	<p>-Tả bộ lông, cái đầu, 2 cái tai, đôi mắt, bộ ria, 4 cái chân, cái đuôi.</p> <p>-Đọc kết quả đã quan sát của mình.</p> <p>-Làm bài.</p> <p>- 3 -&gt; 5 em đọc bài làm của mình.</p>
<p>* Bài 4: Y/c HS làm bài vào vở.</p> <p>-Ghi nhanh vào 2 cột trên bảng.</p> <p>+Hoạt động của con mèo: -Luôn quấn quýt bên người. -Nặng nề dụi đầu vào chân em. -ăn nhỏ nhẹ, khoan thai. - Nằm im thín thít rình chuột.</p>	<p>+ Hoạt động của con chó: -Mỗi lần có người về là vẫy đuôi mừng. -Nhảy chồm lên em. -Chạy rất nhanh. -Nằm im, giả vờ ngủ.</p>

##### **3.Củng cố , dặn dò:**

- Nhận xét giờ học. Về nhà hoàn chỉnh lại bài viết.

## Âm nhạc

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

## Toán

### *ứng dụng của tỉ lệ bản đồ (Tiếp)*

#### I.Mục tiêu:

Giúp HS: Từ độ dài thật và tỉ lệ bản đồ cho trước, biết cách tính độ dài thu nhỏ trên bản đồ.

#### II.Đồ dùng:

Các bản đồ.

#### III.Các hoạt động dạy - học:

##### A.Kiểm tra:

Gọi HS lên chữa bài tập 3 vở bài tập trang 79.

##### B.Dạy bài mới:

###### *1.Giới thiệu:*

###### *2.Giới thiệu bài toán 1:*

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
- GV gợi ý.  ? Độ dài thật là bao nhiêu mét ? Trên bản đồ có tỉ lệ nào ? Phải tính độ dài nào ? Theo đơn vị nào ? Khi thực hiện tính cần chú ý điều gì	HS: Đọc bài toán SGK và quan sát hình vẽ để trả lời câu hỏi.  - 20 m. - 1 : 500 - Độ dài thu nhỏ tương ứng trên bản đồ theo đơn vị cm. -Đổi đơn vị đo ra cm. HS: 1 em nêu cách giải. <i>Bài giải:</i> Đổi: 20 m = 2 000 cm Khoảng cách AB trên bản đồ là: $2\ 000 : 500 = 4$ (cm) Đáp số: 4 cm
<i>3.Giới thiệu bài toán 2:</i> -Bài toán cho biết gì?  -Bài toán hỏi gì?	-Quãng đường Hà Nội - Sơn Tây dài 41 km. -Tỉ lệ bản đồ là 1 : 100 000 -Quãng đường Hà Nội - Sơn Tây thu nhỏ trên bản đồ dài bao nhiêu mm? -1 em làm bảng, lớp làm vở. Đổi: 41 km = 41 000 000 mm Quãng đường Hà Nội - Sơn Tây trên bản đồ dài là: $41\ 000\ 000 : 1\ 000\ 000 = 41$ (mm) Đáp số: 41 mm
-Chữa bài và nhận xét HS. <i>4.Thực hành.</i> + Bài 1: Hướng dẫn HS làm mẫu sau đó y/c các em tự làm bài.	HS: Tính độ dài thu nhỏ trên bản đồ theo độ dài thật và tỉ lệ bản đồ đã cho rồi viết kết quả vào ô trống tương ứng.